

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày 29/11/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ –TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Lệ Huyền và ông Mai Hồng Tự.

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Y Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐST-DS ngày 18/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A .

Địa chỉ: Tòa nhà A, Bán đảo B, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T , chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Đắk Tô, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A). Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng , sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 1, A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Trung Ng , sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện C, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28/8/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng A trình bày:

Ngày 20/10/2011, vợ chồng chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Trung Ng vay Ngân hàng A , số tiền 30.000.000 đồng, để sử dụng vào mục đích chăm sóc cao su. Lãi suất 0,9%/tháng. Định kỳ trả nợ gốc là 12 tháng, mỗi kỳ trả 10.000.000 đồng. Thời hạn vay đến ngày 06/11/2014, được gia hạn đến ngày 06/5/2016. Số tiền vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 06/5/2016, lãi suất nợ quá hạn là 1,17%/tháng. Tính đến ngày xét xử 29/11/2018, số tiền lãi còn nợ là

21.273.676 đồng. Trong đó: Tiền lãi trong hạn là 18.747.985 đồng; tiền lãi quá hạn là 2.525.691 đồng.

Nay yêu cầu chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Trung Ng trả số tiền vay 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; tiền lãi còn nợ tính đến ngày xét xử 29/11/2018 là 21.273.676 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/11/2018 đến khi trả xong nợ, theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Trung Ng công nhận số tiền nợ của Ngân hàng là đúng. Chị Ng và anh Ng đã ly hôn ngày 30/11/2015. Chị Ng cho rằng, khi ly hôn thì anh Ng nhận toàn bộ tài sản nên phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Còn anh Ng cho rằng khi ly hôn, vợ chồng không có tài sản chung, nhà và đất tại thôn 3 là tài sản riêng của anh Ng. Anh Ng đề nghị mỗi người chịu trách nhiệm trả một nửa số tiền nợ cho Ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Trung Ng trả cho Ngân hàng A tiền nợ gốc 30.000.000 đồng; tiền lãi còn nợ tính đến ngày 29/11/2018 là 21.273.676 đồng; tiền lãi từ ngày 30/11/2018 đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ngân hàng A và vợ chồng chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Trung Ng tranh chấp hợp đồng vay tiền, mục đích sử dụng tiền vay là chăm sóc cao su. Đây là tranh chấp về dân sự, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Giao dịch giữa các bên được xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực. Giao dịch này đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] Chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Trung Ng thừa nhận vay của Ngân hàng A số tiền 30.000.000 đồng. Đây là nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch khi chị Ng, anh Ng còn là vợ chồng cùng xác lập nên phải chịu trách nhiệm liên đới về số tiền vay của Ngân hàng theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều 274; 288; 466; 467 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tính đến ngày xét xử 29/11/2018, chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Trung Ng còn nợ Ngân hàng A số tiền vay 30.000.000 đồng; tiền lãi 21.273.676 đồng, trong đó: Tiền lãi trong hạn là 18.747.985 đồng; tiền lãi quá hạn là 2.525.691 đồng. Buộc chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Trung Ng phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng. Phần của chị Ng, anh Ng mỗi người phải 15.000.000 đồng tiền gốc và 10.636.838 đồng tiền lãi.

[5] Chị Ng cho rằng, khi chị Ng và anh Ng ly hôn thì anh Ng nhận toàn

bộ tài sản nên có trách nhiệm trả toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2015/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô đã ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là tài sản chung không có. Nhà đất tại Thôn 3, xã Kon Đào, huyện Đắk Tô là tài sản riêng của anh Ng , chị Ng không có tranh chấp. Do đó, lời khai của chị Ng là không có căn cứ chấp nhận. Nếu có thỏa thuận anh Ng chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nhưng không có sự đồng ý của Ngân hàng thì thỏa thuận đó không được chấp nhận theo quy định tại Điều 370 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí : Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận 51.273.676 đồng nên bị đơn chị Ng , anh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.563.600 đồng, mỗi người phải chịu 1.281.800 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều 274; 288; 357; 463; 466; 467; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Trung Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền 51.273.676 đồng, trong đó: Tiền gốc là 30.000.000 đồng; tiền lãi còn nợ đến ngày 29/11/2018 là 21.273.676 đồng. Phần của chị Nguyễn Thị Ng , anh Nguyễn Trung Ng , mỗi người phải trả tiền gốc là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; tiền lãi là 10.636.838 đồng và phải tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 30/11/2018, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng A có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Trung Ng , mỗi người phải chịu 1.281.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình